

NHỮNG ĐÓNG GÓP CÓ Ý NGHĨA THỜI ĐẠI CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN DÂN TỘC

Hoàng Trần Như Ngọc

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: nhungoc.husc@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/11/2021; ngày hoàn thành phần biên: 02/12/2021; ngày duyệt đăng: 4/4/2022

TÓM TẮT

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền dân tộc được hình thành và gắn chặt với quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, với cách mạng dân tộc Việt Nam, mang nội dung toàn diện, sâu sắc và triệt để: quyền dân tộc là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm; là quyền độc lập – chủ quyền - thống nhất - toàn vẹn lãnh thổ; quyền dân tộc gắn liền với quyền con người; quyền dân tộc bình đẳng và tôn trọng độc lập các dân tộc khác. Những nội dung này hoàn toàn tương đồng với quan niệm của luật pháp quốc tế hiện đại ngày nay. Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, Đảng và Nhà nước ta xem tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền dân tộc như là một định hướng, kim chỉ nam trong công cuộc đấu tranh và bảo vệ quyền dân tộc, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Những đóng góp của Người về quyền dân tộc mang giá trị lý luận và thực tiễn hết sức sâu sắc, có giá trị với sự phát triển của dân tộc Việt Nam và cả thế giới.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền dân tộc, những đóng góp lớn, toàn vẹn lãnh thổ.

1. MỞ ĐẦU

Quyền dân tộc là giá trị thiêng liêng bất khả xâm phạm đối với mỗi quốc gia dân tộc. Bảo vệ quyền dân tộc là nhiệm vụ sống còn, là một trong những yếu tố không thể thiếu khi hoạch định chính sách, pháp luật và quan hệ đối ngoại của mỗi quốc gia. Dù là hệ thống chính trị mỗi quốc gia có khác nhau, nhưng trên phương diện luật pháp quốc tế các quốc gia vẫn được hưởng các quyền cơ bản: Độc lập, tự chủ, toàn vẹn lãnh thổ và tư cách pháp nhân quốc tế. Hơn bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, dân tộc Việt Nam trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, hiểu rõ giá trị thiêng liêng đích thực của quyền dân tộc. Nếu như con người khi sinh ra đều có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc, thì mỗi dân tộc cũng đều có quyền cơ bản như

quyền độc lập, quyền tự do, quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc. Vấn đề quyền dân tộc luôn được Hồ Chí Minh quan tâm và giải quyết một cách đúng đắn, triệt để.

2. NỘI DUNG

Cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hiến dâng vì nhân dân, vì dân tộc, vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền dân tộc được hình thành và gắn chặt với quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, với cách mạng dân tộc Việt Nam. Vấn đề quyền dân tộc trong tư tưởng của Người gồm các nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, quyền dân tộc trước hết là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của các dân tộc.

Ngay từ năm 1919, thay mặt cho những người yêu nước Việt Nam tại Pháp, Hồ Chí Minh đã gửi đến Hội nghị Versailles bản “*Yêu sách của nhân dân An Nam*” đòi các quyền bình đẳng, quyền tự do dân chủ cho nhân dân Việt Nam. Đầu năm 1930, sau khi sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, trong “*Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng*”, một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo, Người xác định mục tiêu chính trị của Đảng là:

a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến.

b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập” [3, tr.1].

Trên con đường tiếp cận chân lý cứu nước, Hồ Chí Minh đã nghiên cứu *Tuyên ngôn Độc lập* của Mỹ năm 1776 và “*Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền*” của Pháp năm 1791. Từ đó, Người khái quát thành chân lý về các quyền cơ bản của dân tộc trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, do Người trình trọng tuyên bố trước quốc dân và toàn thế giới ngày 02/9/1945: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do” [4, tr.1]. Theo Người, “đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”.

Vấn đề quyền dân tộc là thiêng liêng, bất khả xâm phạm còn được thể hiện rõ nét trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai bùng nổ, Hồ Chí Minh tiếp tục nêu rõ quyết tâm bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước trong “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” ngày 19/12/1946 vang dậy núi sông: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” [4, tr.534]. Tiếp đó, năm 1965 Mỹ điên cuồng mở rộng chiến tranh, ồ ạt đổ quân viễn chinh và phương tiện chiến tranh hiện đại vào miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi quyết tâm chống Mỹ, cứu nước với chân lý bất hủ mang tính dân tộc và thời đại “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Chân lý

này được xem là điểm xuất phát trong hành trình cách mạng, là cống hiến vĩ đại của Hồ Chí Minh cho dân tộc Việt Nam; không chỉ là lý tưởng, lẽ sống, học thuyết cách mạng của Hồ Chí Minh mà còn là lẽ sống, phương châm hành động của Đảng và của nhân dân ta trong suốt quá trình đấu tranh giành và giữ chính quyền. Quyền dân tộc là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của các dân tộc. Hồ Chí Minh nêu rõ, nhân dân các dân tộc được hưởng độc lập tự do là lẽ tự nhiên, như “muôn vật được hưởng ánh sáng mặt trời” [4, tr.49]. Cho nên, dù khó khăn đến đâu, dù trong bất kỳ tình huống nào cũng phải kiên quyết giữ cho được độc lập, chủ quyền của dân tộc.

Thứ hai, quyền dân tộc độc lập - chủ quyền - thống nhất - toàn vẹn lãnh thổ

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền dân tộc độc lập phải được đặt trong mối quan hệ với chủ quyền - thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Kẻ thù của dân tộc thường dùng thủ đoạn gieo rắc ảo tưởng về “độc lập, tự do” nhưng kỳ thực đó chỉ là “cái bánh vẽ”, chỉ là “độc lập hình thức”, “độc lập giả hiệu”, mọi quyền hành chính trị, kinh tế, đối ngoại ... đều nằm trong tay thực dân, do thực dân toàn quyền chi phối. Những gì mà giai cấp tư sản đã làm đối với các dân tộc phụ thuộc và thuộc địa chỉ dừng lại ở lời nói, không hề có thực. Vì vậy, Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải đấu tranh giành cho được độc lập thực sự, độc lập hoàn toàn. Người không chỉ cụ thể hóa tư tưởng về độc lập chủ quyền về mặt pháp lý, mà quan trọng hơn là phải đạt được trên thực tế: “Thống nhất mà bị chia xẻ thành nước “Nam Kỳ”, “nước Tây Kỳ”, “Liên bang Thái”, v.v.. Độc lập mà không có quân đội riêng, ngoại giao riêng, kinh tế riêng. Nhân dân Việt Nam quyết không thềm thứ thống nhất và độc lập giả hiệu ấy” [5, tr. 601 - 602].

Quyền dân tộc phải được xây dựng trên nền độc lập thực sự, tức là thực hiện và được bảo đảm các quyền tự quyết dân tộc, quyền sống, quyền mưu cầu hạnh phúc của nhân dân, của mỗi thành viên của dân tộc. Dân tộc Việt Nam tự quyết định con đường phát triển của mình, không chịu sự áp đặt của bất cứ thế lực nào từ bên ngoài. Dân tộc Việt Nam phải độc lập trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao. Nghĩa là, mọi vấn đề thuộc quyền dân tộc do dân tộc Việt Nam tự quyết định. Người khẳng định: Nước Việt Nam là của người Việt Nam, do dân tộc Việt Nam quyết định; mọi sự giúp đỡ, ủng hộ Việt Nam đều được nhân dân ta ghi nhận, hoan nghênh, song nhân dân Việt Nam quyết không chấp nhận bất cứ sự can thiệp nào từ bên ngoài, “phải để nhân dân Việt Nam tự giải quyết công việc nội bộ của mình” [9, tr. 302]. Ngoài ra, điều đáng nói ở đây là, Hồ Chí Minh không chỉ nêu lý luận chung về đấu tranh giành quyền tự quyết, mà còn chỉ rõ biện pháp để thực hiện trước hết phải là dựa vào sức mình, với tinh thần “đem sức ta mà giải phóng cho ta”, “tự lực cánh sinh”, tự lực tự cường. Quyền tự quyết dân tộc là một trong những nguyên tắc quan trọng trong quan hệ quốc tế sau này của Liên Hợp Quốc. Trong *Lời kêu gọi Liên hợp quốc* năm 1946, Người nhấn mạnh: “Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hòa bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: Toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước” [4, tr. 22].

Ngoài ra, quyền dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bao giờ cũng gắn liền với thống nhất đất nước, toàn vẹn lãnh thổ. Người coi thống nhất đất nước, bảo đảm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc là một nguyên tắc không thể nhân nhượng. Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa và đưa con bài Nam Kỳ tự trị, Tây Nguyên tự trị, Khu Thái tự trị nhằm chia rẽ dân tộc ta, làm suy yếu sức mạnh của dân tộc ta. Người đã nhận thấy được âm mưu tham hiểm đó và kiên quyết đấu tranh chống lại nó. Trong *Thư gửi đồng bào Nam Bộ* tháng 6/1946, Người khẳng định: “Đồng bào Nam bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi” [4, tr.280], Người luôn luôn bày tỏ tình cảm sâu sắc với đồng bào Nam Bộ và quyết tâm thống nhất đất nước: “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Tôi trân trọng hứa với đồng bào rằng: Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ nhất định trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ quốc” [4, tr. 470].

Không dừng lại tại đó, sau thắng lợi của Hiệp định Genève năm 1954, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tay sai chủ trương biến giới tuyến tạm thời thành biên giới chia cắt hai miền Nam Bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên trì và kiên quyết đấu tranh chống lại mưu đồ chia cắt đất nước đó. Tư tưởng của Người luôn luôn nhất quán và thống nhất với hoạt động thực tiễn là độc lập chủ quyền dân tộc không thể tách rời với thống nhất Tổ quốc. Đây là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam, là con đường sống của nhân dân Việt Nam. Người luôn kiên định lập trường: “Nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam là một” [7, tr. 264]; “Dù cho sông cạn đá mòn, nhân dân Nam, Bắc là con một nhà” [8, tr. 12]. Trong Lời phát biểu tại kỳ họp thứ hai Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa III tháng 4/1965, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Một lần nữa, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trân trọng tuyên bố lập trường của mình trước sau như một là: Kiên quyết bảo vệ nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, không ai được xâm phạm đến quyền thiêng liêng ấy của nhân dân ta” [8, tr.532].

Thứ ba, quyền dân tộc gắn liền với quyền con người

Suốt cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khát khao muốn thực hiện một ham muốn: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [4, tr.187]. Tư tưởng độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc của Hồ Chí Minh bao giờ cũng gắn liền với tự do dân chủ, ấm no hạnh phúc của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động. Người đã từng nói: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” [4, tr.64]. Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân. Bởi lẽ: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị

của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” [4, tr.175].

Tư tưởng này thể hiện tính nhân văn cao cả và triệt để cách mạng của Hồ Chí Minh, quyền dân tộc, độc lập dân tộc gắn bó chặt chẽ với quyền con người. Sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã nêu ra ba nguyên tắc phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân là: Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc. Ở Hồ Chí Minh, quyền dân tộc và quyền con người có mối quan hệ biện chứng với nhau. Trong nội dung giải phóng dân tộc, giành quyền dân tộc đã bao hàm nội dung giải phóng giai cấp, giải phóng con người, giành quyền con người. Không có quyền con người duy nhất nằm ngoài dân tộc và cũng không có quyền dân tộc tách rời quyền con người, không xuất phát từ con người. Quyền dân tộc và quyền con người đan xen biện chứng. Đấu tranh bảo vệ quyền dân tộc đồng thời cũng đấu tranh cho quyền con người; và đấu tranh cho quyền con người cũng là đấu tranh bảo vệ và xác lập chủ quyền dân tộc

Hơn nữa, để giải phóng dân tộc, giải phóng con người một cách triệt để, độc lập phải đưa đến tự do, hạnh phúc thực sự, thì theo Người, phải xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhằm giải phóng con người, giải phóng xã hội, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu, vươn tới cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho mọi người dân, cho mọi dân tộc. Xã hội đó mới có những điều kiện cần và đủ để đảm bảo các quyền cơ bản của con người, trong đó có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Tư tưởng của Người về độc lập, tự do thực sự là quan điểm mang tính cách mạng triệt để, tất cả đều vì hạnh phúc của nhân dân.

Thứ tư, quyền dân tộc bình đẳng và tôn trọng độc lập các dân tộc khác

Người luôn nêu cao tinh thần của quyền bình đẳng giữa các quốc gia, dân tộc và sẽ luôn đấu tranh cho quyền bình đẳng giữa dân tộc. Với Người, không có sự phân biệt giữa dân tộc lớn hay nhỏ, trình độ phát triển cao hay thấp, mọi dân tộc đều bình đẳng như nhau. Với bản *Tuyên ngôn độc lập*, Hồ Chí Minh không chỉ “định vị được nền độc lập của dân tộc Việt Nam tự mình giành được trong một thế giới vừa chiến thắng chủ nghĩa phát xít, mà còn khẳng định triển vọng cho các dân tộc bị áp bức thoát khỏi ách thuộc địa của các đế quốc phương Tây” [10, tr.13]. Đó cũng chính là đóng góp to lớn của Người đối với các dân tộc thuộc địa trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

Cần phải lưu ý rằng, vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, không có một nước nào, không một đảng chính trị nào, kể cả các Đảng Xã hội thuộc Quốc tế thứ II thừa nhận các quyền dân tộc các nước thuộc địa. Bởi lẽ, xét về mặt pháp lý và đạo lý, độc lập dân tộc, quyền dân tộc là quyền tự nhiên của các dân tộc mà cộng đồng quốc tế phải thừa nhận. Thế nhưng, trong thực tế, không một nước đế quốc nào lại tự nguyện trao lại độc lập chủ quyền cho các dân tộc thuộc địa. Muốn có độc lập, có chủ quyền thật sự, các dân tộc bị áp bức chỉ có thể thực hiện bằng con đường đấu tranh cách

mạng. Vì thế, Hồ Chí Minh đã đòi hỏi cho dân tộc Việt Nam các quyền bình đẳng như dân tộc Pháp, dân tộc Mỹ.

Không chỉ giành quyền bình đẳng cho dân tộc Việt Nam, mở rộng ra, quyền dân tộc theo quan điểm của Người chính là các quốc gia dân tộc trên thế giới không phân biệt lớn nhỏ, mạnh yếu, tôn giáo,.. đều bình đẳng như nhau về quyền lợi, không có hiện tượng dân tộc lớn đi áp bức, xâm lược dân tộc nhỏ. Nói cách khác, ở Hồ Chí Minh, chủ nghĩa dân tộc chân chính luôn thống nhất với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng. Hồ Chí Minh không chỉ đấu tranh cho độc lập dân tộc mình mà còn đấu tranh cho tất cả các dân tộc bị áp bức. Người nêu cao tinh thần tự quyết của dân tộc, song không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình trong việc giúp đỡ thành lập một số Đảng Cộng sản anh em ở một số nước Đông Nam Á, vào đầu những năm 30 và đầu những năm 50 của thế kỷ XX. Người nhiệt tình ủng hộ nhân dân Trung Quốc chống Nhật, ủng hộ nhân dân Lào và Campuchia chống Pháp và khẳng định “giúp bạn là tự giúp mình”, bằng thắng lợi của cách mạng mỗi nước mà đóng góp vào thắng lợi chung của cách mạng thế giới. Trong *Lời kêu gọi Liên hợp quốc* năm 1946, Người khẳng định: “Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và bày tỏ lòng mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền” [4, tr.523]. Quan điểm của Người cũng như của Đảng Cộng sản Đông Dương là: “1. Không đứng trên lợi ích Việt Nam mà làm công tác Lào, Miên. 2. Nắm chắc nguyên tắc dân tộc tự quyết, phải do Lào, Miên tự quyết định lấy. 3. Không đem chủ trương, chính sách, nguyên tắc của Việt Nam ứng dụng vào Lào, Miên như lắp máy. 4. Cần giúp đỡ Lào, Miên để bạn tự làm lấy” [1, tr.389]

Không chỉ vậy, ngoài việc tôn trọng quyền bình đẳng giữa các dân tộc và thực hiện các nghĩa vụ pháp lý quốc tế, Hồ Chí Minh luôn mong muốn các dân tộc được chung sống trong môi trường hòa bình. Vì vậy, trong cuộc đấu tranh giành chủ quyền, giành các quyền con người cơ bản cho dân tộc, Hồ Chí Minh luôn tìm mọi cách giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa bình, luôn tranh thủ mọi khả năng giành và giữ chính quyền ít đổ máu. Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946,... đều thể hiện khát vọng hòa bình trong độc lập, tự do của Hồ Chí Minh. Với việc gắn cuộc đấu tranh giành độc lập chủ quyền của dân tộc với mục tiêu hòa bình, tự do và công lý, cuộc chiến tranh của nhân dân Việt Nam đã nhận được rất nhiều sự ủng hộ mạnh mẽ từ các tổ chức quần chúng, hay mỗi cá nhân yêu chuộng hòa bình, công lý trên khắp hành tinh. Hiếm có cuộc đấu tranh nào lại giành được sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi như thế.

Tóm lại, những nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền dân tộc mang ý nghĩa hết sâu sắc và triệt để. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền dân tộc là quyền thiêng liêng nhưng phải hướng tới quyền tự do, hạnh phúc của nhân dân. Quyền dân tộc là độc lập, tự chủ, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; là quyền sống trong hòa bình, tự do, dân chủ, tôn trọng độc lập các dân tộc khác. Quán triệt tư tưởng của Người, một

trong những bài học mà Việt Nam rút ra, trong vấn đề bảo vệ quyền dân tộc là: Độc lập chủ quyền là tuyệt đối, không thể chia sẻ; thể hiện quyền độc lập tự chủ của quốc gia trong giải quyết các vấn đề đối nội và đối ngoại; các quyền con người không thể tách rời quyền dân tộc.

Ngoài ra, Hồ Chí Minh để lại một nguyên tắc linh hoạt mềm dẻo trong quan hệ quốc tế, nó trở thành nguyên tắc, phương châm chỉ đạo của Đảng ta trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, giữ gìn toàn vẹn lãnh thổ. Đó là nguyên tắc độc lập, tự chủ, tự lực tự cường. Sẵn sàng mở rộng cửa trong quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế, nhưng phải trên nền tảng độc lập, tự chủ. Theo Hồ Chí Minh, độc lập không có nghĩa là biệt lập, đứng riêng lẻ một mình; đồng thời, để có thể có quan hệ bình đẳng với các nước trên thế giới thì cần phải độc lập tự chủ. Những người có tư tưởng dân tộc hẹp hòi và ý lại, không tự lực tự cường đều bị Người phê phán. Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn cán bộ phải nắm vững nguyên tắc, lập trường này theo tinh thần “mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt” [6, tr.555]. Hiện nay, để bảo vệ được chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ, Việt Nam cần kiên trì thực hiện nguyên tắc độc lập, tự chủ, dựa vào sức mình là chính; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, sức mạnh tổng hợp quốc gia trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của mình.

Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, quan niệm về độc lập dân tộc và quyền dân tộc của Đảng ta là quan niệm mở và động, luôn kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần độc lập tự chủ kết hợp chặt chẽ với sức mạnh của thời đại để xây dựng và phát triển đất nước. Việt Nam tuyên bố là bạn với tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng chủ quyền của các quốc gia, tăng cường hợp tác, đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ quốc tế. Đảng ta trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, đã đặc biệt nhấn mạnh đến đường lối độc lập, tự chủ và sáng tạo, nhấn mạnh đến phát triển nguồn lực nội sinh của dân tộc. Hiện nay, quan niệm về quyền dân tộc có sự phát triển mới do sự phát triển của thế giới. Độc lập, tự chủ biểu hiện trên tất cả các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa... và có mối quan hệ mật thiết với nhau.

Độc lập, tự chủ về chính trị, thể hiện quyền tự quyết của dân tộc trong việc xây dựng thể chế, đường lối phát triển riêng của đất nước, giữ vững quyền dân tộc không chịu sự chi phối hay áp đặt của quốc gia khác. Tổng kết lịch sử lãnh đạo cách mạng Việt Nam, trong các văn kiện Đại hội của Đảng ta đã rút ra bài học quan trọng là “kiên định, độc lập, tự chủ”. Đó vừa là bài học kinh nghiệm, vừa là một trong các nguyên nhân dẫn đến thành công của cách mạng Việt Nam. Ngày nay, Việt Nam luôn kiên định con đường, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đó sẽ luôn là mục tiêu, lý tưởng và lẽ sống của các nhân dân Việt Nam.

Độc lập tự chủ về kinh tế, là tự chủ về đường lối phát triển kinh tế, bảo đảm nền kinh tế đủ sức đứng vững trước các tình huống phức tạp. Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam càng phải tự chủ trong định hướng xã hội chủ nghĩa đối với nền kinh tế thị trường. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa có tiền lệ trong lịch sử phát triển kinh tế thế giới. Vì vậy chúng ta vừa xây dựng, vừa thử nghiệm tìm tòi, nên càng rất cần một đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực quản lý nhà nước ngang tầm để hạn chế và khắc phục nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Đương nhiên, trong một nền kinh tế thị trường đầy đủ và hội nhập quốc tế sâu rộng thì vấn đề độc lập, tự chủ về kinh tế cần phải nhận thức hết sức linh hoạt, tránh rơi vào chủ nghĩa bảo hộ, bế quan tỏa cảng. Nghĩa là, tự chủ về kinh tế không phải là nền kinh tế “khép kín”, tự cung tự cấp, tự sản xuất mọi thứ; mà đi vào thế mạnh để phát huy hiệu quả, là độc lập tự chủ trong phát triển kinh tế thị trường, độc lập tự chủ trong hội nhập với nền kinh tế thế giới, trên cơ sở phát huy tốt nhất nội lực và lợi thế so sánh của quốc gia.

Độc lập tự chủ về văn hóa, có nghĩa là giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiến bộ của văn hóa nhân loại. Việt Nam phải không ngừng phát triển nhanh, mạnh khoa học kỹ thuật - công nghệ nhằm nâng cao cảnh giác, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả các cuộc xâm nhập chính trị, tư tưởng, văn hóa vi phạm độc lập dân tộc, chủ quyền Việt Nam bằng công nghệ hiện đại, kỹ thuật tinh vi liên tục diễn ra ngày càng phức tạp hiện nay; phải đẩy mạnh tăng cường quản lý Nhà nước đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục nhân quyền, củng cố và phát triển đại đoàn kết dân tộc, nhằm đẩy lùi mọi âm mưu, thủ đoạn của âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, về cái gọi là “đa nguyên, đa đảng”, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, giao thoa văn hóa.

Không thể có độc lập, tự do về chính trị nếu bị lệ thuộc về kinh tế. Không thể giữ vững độc lập tự chủ về kinh tế, chính trị, nếu lối sống, đạo đức xã hội bị suy thoái, văn hóa dân tộc bị biến dạng. Không thể có độc lập, tự do nếu không xây dựng những lớp người biết kế tục truyền thống bất khuất, kiên cường của dân tộc. Khi độc lập dân tộc, quyền dân tộc được giữ vững, con người sẽ được chăm lo phát triển bền vững.

3. KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền dân tộc có những nội dung hoàn toàn tương đồng với quan niệm của luật pháp quốc tế về chủ quyền quốc gia, dân tộc. Điều này chứng tỏ có những tư tưởng của Người đã đi trước nhận thức chung của cộng đồng quốc tế. Tư tưởng đó trở thành mục tiêu, lý tưởng, kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam; thành khẩu hiệu động viên, cổ vũ nhân dân Việt Nam làm nên kỳ tích oai hùng, đánh thắng mọi kẻ thù, đưa đến độc lập, thống nhất cho đất nước. Trong thời đại toàn cầu hóa, hội nhập và hợp tác quốc tế, Đảng ta luôn luôn thấm nhuần tư tưởng đó của Người, luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đảng đã

đưa ra một đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, gắn liền với đoàn kết và hợp tác quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh nội lực và ngoại lực để hoàn thành mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ ra một trong những định hướng phát triển đất nước là phải: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương” [2, tr.31]. Trong xu thế toàn cầu hóa, chủ nghĩa bảo hộ đang diễn ra hiện nay, khi mà quyền dân tộc dân tộc đang bị đe dọa, hơn lúc nào hết cần có sự nghiên cứu kỹ lưỡng về những giá trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền dân tộc vẫn còn giá trị thời sự, tiếp tục ảnh hưởng sâu sắc đối với đời sống nhân loại với những biểu hiện mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.II.
- [3]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10]. Dương Trung Quốc (2002), “Từ Cách mạng Tháng Tám 1945 đến Tuyên ngôn độc lập”, *Tạp chí Cộng sản*, số 25.

GREAT CONTRIBUTIONS OF HO CHI MINH'S THOUGHT ON NATIONAL RIGHTS

Hoang Tran Nhu Ngoc

Faculty of Political Theory, University of Sciences, Hue University

Email: nhungoc.husc@gmail.com

ABSTRACT

Ho Chi Minh's thought on national rights was formed and closely associated with the process of national liberation struggle, with the Vietnamese national revolution, with a comprehensive, profound and radical contents: National rights are sacred and inalienable rights; the right to independence, sovereignty, unity, territorial integrity of the nation; national rights are associated with human rights; equal national rights and respect for the independence of other nations. These contents are completely similar to the concept of modern international law today. In the period of integration and development, Ho Chi Minh's thought on national rights have been considered as an orientation and guideline in the struggle and defense of national rights, independence, sovereignty, unity and territorial integrity by our Party and State. His contributions to national rights have brought profound theoretical and practical values to the development of the Vietnamese nation and the whole world.

Keywords: Ho Chi Minh's thought, national rights, independence, sovereignty, unity, territorial integrity.



Hoàng Trần Như Ngọc sinh ngày 12/2/1990. Bà học cử nhân Triết học từ 2008 đến 2012 tại Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế. Năm 2015, bà nhận học vị Thạc sĩ tại Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế. Năm 2019, bà nhận học vị Tiến sĩ tại Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội. Hiện nay, bà giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Triết học.